TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 - NINH BÌNH
Bản án số: 197/2026/HS-ST
Ngày: 04/9/2026

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Đặng Trần Anh Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Long và ông Trần Xuân Phong.

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Phương Thảo – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 6 - Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Ninh Bình tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Thu Trang – Kiểm sát viên.

Trong ngày 04/9/2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 6 - N sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 167/2026/HSST ngày 31/7/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 192/2026/QĐXXST - HS ngày 21/8/2026 đối với các bị cáo:

1. Tạ Quang M, sinh ngày 11/7/2007 tại tỉnh Ninh Bình; giới tính: Nam; số căn cước công dân: 035207007366; nơi thường trú và nơi ở trước khi bị bắt: Thôn A P, xã N, tỉnh Ninh Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng, đoàn: Không; con ông Tạ Văn C và bà Nguyễn Thị T; vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/03/2026, chuyển tạm giam từ ngày 11/03/2026; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh N. (có mặt).

2. Nguyễn Thị C1, sinh năm 2002 tại tỉnh Ninh Bình; giới tính: Nữ; số căn cước công dân: 035302000642; nơi thường trú và nơi ở trước khi bị bắt: Thôn T, xã L, tỉnh Ninh Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng, đoàn: Không; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị T1; chồng: Chưa có; con: có 01 con sinh năm 2020. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/03/2026, chuyển tạm giam từ ngày 10/03/2026; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh N. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 04/3/2026, có người đàn ông tên P (chưa xác định được lý lịch) sử dụng tài khoản Facebook có tên "Phương C2" gọi điện vào tài khoản "Tạ Quang M" qua ứng dụng Messenger để hỏi mua của bị cáo Tạ Quang M 01 triệu đồng chất ma túy dạng ngựa. M đồng ý, hẹn đến gần quán H2 thuộc địa phận thôn B M, xã V, tỉnh Ninh Bình để giao dịch. Sau đó, M rủ Tạ Duy T2 sinh ngày 08/5/2009, trú tại thôn B P, xã N, tỉnh Ninh Bình cùng đi mua chất ma túy về để bán cho P; T2 nhận lời đi cùng M. Do điện thoại của M chỉ để vào mạng, không gọi điện được nên M đã nhờ T2 gọi điện vào số điện thoại 0984652750 của Nguyễn Thị C1, sinh ngày 17/10/2002, trú tại thôn T, xã H, huyện L, tỉnh Hà Nam nay là xã L, tỉnh Ninh Bình để hỏi mua ma túy ngựa của của C1 với giá 1,5 triệu đồng (gồm 01 triệu của người đàn ông tên P và 500.000 đồng của M) thì T2 đồng ý. Sau đó T2 gửi mã QR tài khoản Ngân hàng Cổ phần Q (MB) số 0965797327 của T2 cho M. M tiếp tục chuyển cho P để P chuyển khoản tiền mua chất ma túy. Sau đó T2 thấy tài khoản số 0965797327 Ngân hàng MB báo có nhận số tiền 01 triệu đồng từ tài khoản Ngân hàng mang tên "NGUYEN VAN HUNG". Biết là tiền Phương chuyển khoản để mua chất ma tuý nên T2 đã dùng chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 màu tím của T2 gọi điện thoại từ số thuê bao 0385655327 đến số thuê bao 0984652750 để hỏi mua của C1 1,5 triệu đồng chất ma tuý dạng ngựa, T2 sẽ chuyển khoản trả 01 triệu đồng, còn 500.000 đồng thì sẽ trả tiền mặt thì C1 đồng ý. C1 đã cho T2 số tài khoản của Ngân hàng M2 là số điện thoại C1 đang sử dụng và hẹn T2 đến nhà C1 ở thôn T, xã H, huyện L (cũ), gần Ủy ban nhân dân xã H (cũ). Sau đó T2 sử dụng ứng dụng banking trên điện thoại di động chuyển số tiền 01 triệu đồng từ tài khoản của T2 có số 0965797327 mở tại ngân hàng M2 đến tài khoản số 0984652750 ngân hàng MB tên NGUYEN THI CHINH. Chuyển tiền xong thì T2 điều khiển xe mô tô biển số: 90AC - 076.50 chở M cùng đi lấy chất ma tuý. Khi đi đến gần nhà C1 thì T2 xuống xe, vừa đi bộ vừa gọi điện cho C1 thì thấy một người phụ nữ đeo khẩu trang, dáng người cao, gầy đi từ phía nhà C1 đi đến gần T2. Đoán đó là C1 nên T2 đưa 500.000 đồng thì người đó cầm đồng thời chỉ tay và bảo T2 ra chỗ viên gạch bi ở góc sân nhà ven đường, cách nhà C1 01 nhà để lấy ma tuý. T2 ra chỗ C1 chỉ thì thấy 01 túi dạng túi zip, bên trong có nhiều viên nén hình tròn màu đỏ. Biết đó là túi ma túy ngựa nên T2 cầm lên và đi đến chỗ M đang đứng chờ. T2 vừa đi vừa mở túi ra xem thì làm rơi mất 01 viên, còn lại 17 viên trong túi zip thì đưa M cầm. T2 điều khiển xe mô tô chở M ngồi sau. Trên đường đi, M đếm 09 viên ma túy ngựa cho vào 01 gói riêng để bán cho P. Khi đi đến gần quán H2 thì M để gói ma tuý ở vệ đường rồi gọi điện qua ứng dụng messeger chỉ chỗ cho P ra lấy. Sau đó T2 chở M về và T2 cũng đi về nhà T2. M đã lấy 01 viên ma túy trong 08 viên ma túy còn lại ra sử dụng tại cánh đồng thuộc xã N, tỉnh Ninh Bình; còn lại 07 viên ma túy ngựa, M cất giữ mục đích vừa sử dụng và bán.

Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, người đàn ông tên P tiếp tục đặt mua của M 03 triệu tiền ma túy ngựa. M đồng ý và tiếp tục rủ T2 đi mua chất ma tuý về bán.

Với phương thức, thủ đoạn tương tự như lần mua trước; P chuyển khoản số tiền 03 triệu từ tài khoản Ngân hàng mang tên "NGUYEN VAN HUNG" vào tài khoản số 0965797327 ngân hàng MB của T2. T2 gọi điện thoại hỏi mua 03 triệu đồng ma túy của C1. Khi C1 đồng ý thì T2 chuyển số tiền 03 triệu đồng từ tài khoản số 0965797327 ngân hàng MB của T2 đến tài khoản số 0984652750 ngân hàng MB của C1. Sau đó T2 điều khiển xe mô tô biển số 90AC - 076.50 chở M đến chỗ đã lấy chất ma túy khi mua của C1 lần trước thì thấy ở chỗ viên gạch bi có 01 một túi zip màu trắng bên trong có 36 viên nén màu đỏ. Biết là gói ma túy ngựa nên T2 cúi xuống nhặt túi ma tuý rồi đưa M cầm rồi điều khiển xe mô tô chở M đi đến chỗ hẹn bán chất ma túy cho P ở gần quán H2. Trên đường đi, M mở túi zip vừa mua được lấy ra 11 viên cho vào túi zip đã có sẵn 07 viên từ trước rồi cất vào túi áo khoác màu đen đang mặc. Còn túi zip đựng chất ma túy ngựa vừa mua, bên trong còn 25 viên ma túy thì M cầm trên tay và lấy 03 tờ tiền giấy mệnh giá 2.000 đồng và 1.000 đồng để bọc bên ngoài.

Khoảng 23 giờ cùng ngày, khi đi đến chỗ hẹn bán chất ma túy ở gần quán H2, tại đoạn đường QL38B thuộc địa phận thôn B M, xã V, tỉnh Ninh Bình thì T2 dừng xe tại vệ đường để đợi P thì bị Lực lượng Công an xã N phối hợp với Công an xã V, tỉnh Ninh Bình tiến hành kiểm tra. M nhảy xuống xe và vứt gói ma túy được gói bằng 03 tờ tiền bên trong có 25 viên ma túy ngựa xuống đường, gói ma tuý có 18 viên ma tuý ngựa thì M vẫn để trong túi áo khoác thì bị lực lượng Công an bắt giữ. M và T2 khai nhận đó là chất ma tuý dạng ngựa vừa mua được của người phụ nữ tên C1, đang trên đường mang đi bán cho người đàn ông tên P. Lực lượng Công an xã V đã tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang và thu giữ:

+ Thu giữ tại nền đất nơi Tạ Quang M đứng khi bị bắt quả tang 01 gói giấy được gói bằng 03 tờ tiền Việt Nam gồm 2 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng và 1 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng, bên trong có 01 túi zip có kích thước khoảng 4 x 4,5cm, miệng túi có đường kẻ màu xanh, bên trong có 25 viên nén hình tròn màu đỏ dập chìm chữ WY, niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01.

+ Thu giữ trong túi áo khoác bên phải Tạ Quang M đang mặc 01 túi zip có kích thước khoảng 4 x 4,5cm, miệng túi có đường kẻ màu xanh bên trong có 18 viên nén hình tròn màu đỏ dập chìm chữ WY, niêm phong trong phong bì ký hiệu QT02.

+ Số tiền 1.400.000 đồng thu trong túi quần dài phía trước bên phải Tạ Quang M đang mặc.

+ T3 trong túi quần dài phía trước bên trái của Tạ Quang M: 01 điện thoại di động Iphone 11 màu đen đã qua sử dụng, bên trong có lắp một sim vật lý, số thuê bao 0582178090.

+ T3 trong túi quần dài phía trước bên phải Tạ Duy T2 đang mặc: 01 điện thoại Iphone 11 màu tím đã qua sử dụng, bên trong có lắp một sim vật lý, số thuê

bao 0385655327.

+ Tạm giữ của Tạ Duy T2 01 xe mô tô BKS 90AC - 076.50, xe đã qua sử dụng (Kiểm tra phương tiện không phát hiện thu giữ gì) và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 35 00044403.

Mở rộng điều tra, Công an xã V, tỉnh Ninh Bình đã triệu tập Nguyễn Thị C1, sinh ngày 17/10/2002, trú tại thôn T, xã H, huyện L, tỉnh Hà Nam nay là xã L, tỉnh Ninh Bình để làm việc. Tại cơ quan điều tra, C1 khai nhận: Ngày 04/3/2026, tại thôn T, xã L, tỉnh Ninh Bình; C1 đã bán trái phép cho Tạ Duy T2 36 viên ma tuý dạng ngựa với giá 03 triệu đồng. Căn cứ các tài liệu chứng cứ đã thu thập được, ngày 07/3/2026, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N đã tiến hành bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Thị C1 và thu giữ 01 điện thoại di động iphone 16 Promax bên trong có lắp một sim vật lý, số thuê bao 0984652750 (tình trạng điện thoại: Khoá màn hình).

* Kết quả test nhanh xác định: Mẫu nước tiểu của Tạ Duy T2, Nguyễn Thị C1 âm tính với các loại ma túy trên que test. Mẫu nước tiểu của Tạ Quang M dương tính với Methamphetamine.

* Kết quả khám xét khẩn cấp chỗ ở của Tạ Quang M, Tạ Duy T2 và Nguyễn Thị C1 nhưng không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

* Ngày 05/3/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N đã trưng cầu Phòng K Công an tỉnh N giám định chất ma túy đối với các mẫu vật thu giữ ký hiệu QT01 và QT02; giám định xác định chất ma túy đối với mẫu nước tiểu đã thu giữ của Tạ Quang M và Tạ Duy T2, có ký hiệu lần lượt là NT01 và NT02.

Tại Kết luận giám định số: 1280/KL-KTHS ngày 09/3/2026 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận: *"Mẫu gồm 25 viên nén hình tròn màu đỏ, trên mặt mỗi viên đều có chữ "WY", có tổng khối lượng 2,585 gam (Hai phẩy năm trăm tám mươi lăm gam) được niêm phong ký hiệu QT01 gửi giám định đều là ma túy, loại Methamphetamine. Mẫu gồm 18 viên nén hình tròn màu đỏ, trên mặt mỗi viên đều có chữ "WY", có tổng khối lượng 1,881 gam (Một phẩy tám trăm tám mươi mốt gam) được niêm phong ký hiệu QT02 gửi giám định đều là ma túy, loại Methamphetamine"*.

Tại Kết luận giám định số: 1281/KL-KTHS ngày 10/3/2026 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận: "Có tìm thấy chất Methamphetamine trong 01 mẫu nước tiểu thu của Tạ Quang M được niêm phong ký hiệu NT01 gửi giám định. Không tìm thấy thành phần các chất ma túy thường gặp hoặc sản phẩm chuyển hóa các chất ma túy thường gặp theo danh mục các chất ma túy do Chính phủ ban hành trong 01 mẫu nước tiểu thu của Tạ Duy T2 được niêm phong ký hiệu NT02 gửi giám định".

* Kết quả kiểm tra điện thoại di động Iphone 11 đã qua sử dụng, bên trong có lắp sim V số 0385655327 (điện thoại tạm giữ của Tạ Duy T2) thể hiện: Kiểm

tra mục cuộc gọi trên điện thoại có các cuộc gọi đi với số 0984652750. T2 xác định đây là số điện thoại của người tên C1, các cuộc gọi mà T2 gọi điện cho người tên C1 đều để hỏi mua ma tuý vào ngày 04/3/2026. Kiểm tra mục messenger trên điện thoại có đăng nhập tài khoản messenger mang tên "Tạ Duy T2", có tin nhắn và các cuộc gọi đến tài khoản có tên "Tạ Quang M". T2 xác định nội dung các tin nhắn và cuộc gọi trên là các cuộc gọi liên quan đến việc M rủ T2 để đi mua ma túy sau đó đem bán. Kiểm tra ứng dụng M3 trên điện thoại có tài khoản mang tên "TA DUY TUAN" số tài khoản 0965797327. Khi đăng nhập vào tài khoản này thì thấy có các lịch sử giao dịch nhận tiền 2 lần từ NGUYEN VAN HUNG và chuyển tiền 2 lần đến NGUYEN THI CHINH. Các nội dung trên Tạ Duy T2 xác định đây là các lần nhận tiền sau đó T2 chuyển tiền cho người tên C1 để mua ma túy (bút lục số 107-133).

* Ngày 11/3/2026, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N đã đề nghị Tập đoàn C4 cung cấp thông tin cuộc gọi đi, đến, tin nhắn đi, đến; thông tin chủ thuê bao và số IMEI của thiết bị sử dụng thuê bao 0984652750 và 0385655327. Kết quả: Chủ thuê bao 0385655327 là Trần Thị H, sinh năm 1988, địa chỉ: thôn B P, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam (cũ); chủ thuê bao 0984652750 là Nguyễn Thị C1, sinh năm 2002, địa chỉ: T, H, L, Hà Nam (Cũ). Trong ngày 04/3/2026, số thuê bao 0385655327 gọi đến số thuê bao 0984652750 05 lần: Lần thứ nhất 18:35:38; lần hai 18:51:56; lần thứ ba 21:22:40; lần thứ tư 21:22:41 và lần thứ năm 21:24:14.

* Kết quả kiểm tra chủ tài khoản và sao kê tài khoản ngân hàng M4 số tài khoản 0984652750 của ngân hàng Thương mại cổ phần Q chi nhánh H3 thể hiện: Thông tin chủ tài khoản số 0984652750 tại MB là Nguyễn Thị C1 sinh ngày 17/10/2002, trú tại xóm I, H, L, Hà Nam. Sao kê tài khoản: phát sinh có số tiền 01 triệu đồng và 03 triệu đồng vào thời điểm 18:26:35 và 21:24:50 cùng ngày 04/3/2026 từ tài khoản 0965797327 tên TA DUY TUAN.

* Kết quả kiểm tra điện thoại Iphone 11 màu đen tạm giữ của Tạ Quang M, bên trong có lắp sim Vietnammobile số 0582178090 số điện thoại trên chỉ đăng kí gói mạng dữ liệu di động, cuộc gọi đi, cuộc gọi đến đều bị khóa, điện thoại đã qua sử dụng. Kiểm tra mục messenger trên điện thoại có đăng nhập tài khoản messenger mang tên "Tạ Quang M"; có các cuộc gọi và tin nhắn với tài khoản "Phương Con" (Minh xác định nội dung các tin nhắn và cuộc gọi đều liên quan đến việc M trao đổi và gọi điện để thống nhất việc M bán ma túy cho P cũng như nội dung chuyển tiền giao dịch bán ma túy giữa P và M); có các cuộc gọi và tin nhắn với tài khoản "Tạ Duy T2" (Minh xác định các nội dung tin nhắn và các cuộc gọi đi, cuộc gọi đến là các nội dung có liên quan đến việc M rủ T2 đi mua ma túy sau đó bán ma túy lại cho P, các nội dung trao đổi về việc chuyển tiền giao dịch ma túy qua tài khoản ngân hàng). Ngoài ra không phát hiện nội dung gì khác có liên quan đến hành vi phạm tội.

* Kết quả trưng cầu Phòng K Công an tỉnh N giám định dữ liệu điện tử đối với điện thoại di động thu giữ của Tạ Quang M (A1), Tạ Duy T2 (A2) và Nguyễn Thị C1 (A3). Tại bản Kết luận giám định số 1457/KL-KTHS ngày 19 tháng 4 năm 2026 của Phòng K, Công an tỉnh N, kết luận:

"Phục hồi trích xuất được dữ liệu cuộc gọi, tin nhắn điện thoại từ ngày 03/3/2026 đến 05/3/2026 trong mẫu gửi giám định (ký hiệu A1) gồm: 61 lịch sử cuộc gọi; 06 tin nhắn SMS; Không phục hồi, trích xuất được dữ liệu tin nhắn ứng dụng zalo, M1, Telegram thời gian 03/3/2026 đến ngày 05/3/2026 trong mẫu gửi giám định (Ký hiệu A1).

Phục hồi trích xuất được dữ liệu cuộc gọi, tin nhắn điện thoại, tin nhắn ứng dụng Zalo từ ngày 03/3/2026 đến 05/3/2026 trong mẫu gửi giám định (ký hiệu A2) gồm: 128 lịch sử cuộc gọi; 07 tin nhắn SMS và 182 tin nhắn Zalo. Không phục hồi, trích xuất dữ liệu tin nhắn ứng dụng M1, Telegram thời gian 03/3/2026 đến ngày 05/3/2026 trong mẫu gửi giám định (Ký hiệu A2).

Không tiến hành giám định đối với mẫu giám định (ký hiệu A3), do hiện tại thiết bị và phần mềm chuyên dụng không kết nối được với thiết bị mẫu cần giám định". Kèm theo kết luận gồm 01 đĩa DVD, bên trong chứa 01 file dung lượng 1,61MB có tên "PC04 QĐ A1893 ngay 18-3.zip".

Cơ quan điều tra đã mở niêm phong đĩa DVD và kiểm tra dữ liệu có file tên "PC04 QĐ A1893 ngay 18-3.zip". Quá trình kiểm tra không phát hiện, thu thập được dữ liệu, thông tin gì liên quan đến vụ án cũng như các hành vi vi phạm khác của M và C1.

Tại Cáo trạng số 110/CT-VKSNBH-KV ngày 30/7/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Ninh Bình đã truy tố Tạ Quang M và Nguyễn Thị C1 về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm b khoản 2, khoản 6 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Ninh Bình đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 2 và khoản 6 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58; Điều 47 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Tạ Quang M. Áp dụng điểm b khoản 2 và khoản 6 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị C1. Áp dụng khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên bố các bị cáo Tạ Quang M và Nguyễn Thị C1 phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*". Xử phạt bị cáo M từ 09 năm tù đến 09 năm 06 tháng tù. Xử phạt bị cáo C1 từ 07 năm 09 tháng tù đến 08 năm 03 tháng tù. Áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo M và bị cáo C1, mỗi bị cáo từ 05 triệu đến 10 triệu đồng sung ngân sách nhà nước. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ số ma túy còn lại sau giám định. Tịch thu, sung ngân sách nhà nước: 02 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng. 01 điện thoại

Iphone 11 màu đen đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Tạ Quang M. 01 điện thoại di động Iphone 16 Promax (tình trạng điện thoại: Khoá màn hình) thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị C1. Tịch thu, tiêu huỷ 02 sim điện thoại lắp trong 02 điện thoại bị tịch thu sung ngân sách nhà nước. Trả lại bị cáo Tạ Quang M 1.400.000 đồng nhưng được giữ lại để đảm bảo công tác thi hành án dân sự. Truy thu, buộc bị cáo Nguyễn Thị C1 nộp 4.500.000 đồng sung ngân sách nhà nước.

Tại phiên tòa, bị cáo M, bị cáo C1 đã khai nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy của mình như nội dung vụ án đã nêu ở trên và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công tỉnh N; Viện kiểm sát nhân dân khu vực khu vực 6 - Ninh Bình và hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng.

[2] Về tội danh: Mặc dù tại giai đoạn điều tra, bị cáo C1 không thừa nhận hành vi bán trái phép chất ma túy cho T2 vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 04/3/2026 nhưng tại phiên tòa bị cáo C1 đã thừa nhận toàn bộ hành vi bán trái phép chất ma túy cho T2 như nội dung vụ án nêu ở trên. Xét lời khai nhận tội của bị cáo C1 là tự nguyện và phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo M và của T2, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án vì vậy Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ để xác định: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 04/3/2026, do có người đàn ông tên P hỏi mua 01 triệu đồng ma túy "ngựa" nên bị cáo Tạ Quang M đã rủ Tạ Duy T2 cùng đi mua chất ma tuý để bán kiếm lời thì T2 đồng ý. Sau đó cả hai cùng đi mua được của bị cáo Nguyễn Thị C1 được 18 viên ma túy loại Methamphetamine với giá 1,5 triệu đồng. T2 cùng M bán trái phép 09 viên ma túy loại Methamphetamine cho người tên P tại khu vực gần quán H2 thuộc thôn B M, xã V, tỉnh Ninh Bình với số tiền 01 triệu đồng. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, người đàn ông tên P tiếp tục hỏi mua của bị cáo M 03 triệu tiền ma túy "ngựa". M tiếp tục rủ T2 đi đến nhà bị cáo C1 mua được 36 viên ma tuý loại Methamphetamine với giá 03 triệu đồng. Khi M và T2 đang mang 25 viên ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 2,585 gam đến địa phận thôn B M, xã V, tỉnh Ninh Bình để bán cho người tên P với giá 03 triệu đồng và cất giữ trái phép 18 viên ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 1,881 gam nhằm mục đích để bán kiếm lời thì bị Công an xã V phối hợp với Công an xã N bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của bị cáo Tạ Quang M và bị cáo Nguyễn Thị C1 đã phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" với tình tiết định khung "*Phạm tội 02 lần trở lên*" được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[3] Đánh giá vai trò đồng phạm:

- Trong vụ án này bị cáo T2 và Tạ Quang M cùng cố ý thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Do tại thời điểm ngày 04/3/2026 thì T2 là người chưa thành niên nên Cơ quan CSĐT đã tách việc xử lý trách nhiệm hình sự đối với T2 bằng một vụ án khác. Tuy nhiên Hội đồng xét xử cũng đánh giá bị cáo Minh giữ vai trò thứ nhất trong việc cùng T2 thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy để lượng hình đối với bị cáo M.

- Đối với bị cáo C1 thực hiện hành vi phạm tội độc lập với M và T2.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các bị cáo được hưởng tình tiết "*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*" được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo C1 được hưởng thêm tình tiết "*Hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính và đang nuôi con nhỏ*" theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo C1 không phải chịu tình tiết nào.

Do tại thời điểm ngày 04/3/2026 bị cáo M đã trên 18 tuổi và T2 mới 16 tuổi 9 tháng 24 ngày; đồng thời T2 đã bị xét xử và tuyên phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" đối với hành vi cùng đi mua bán trái phép chất ma túy với M vào ngày 04/3/2026 vì vậy bị cáo M phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "*Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội*" quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt:

* Về hình phạt chính: Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; vi phạm chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy; các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng do vậy Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

Hội đồng xét xử cũng xem xét đến nhân thân, khối lượng ma túy các bị cáo mua bán cũng như hoàn cảnh gia đình của các bị cáo để quyết định mức hình phạt.

* Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo phạm tội với mục đích vụ lợi nên Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án: Đối với chất ma túy cùng bao gói mẫu vật hoàn trả sau giám định là chất cấm tàng trữ, lưu hành, cần cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 02 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng dùng để gói túi đựng ma túy cần tịch thu, sung ngân sách nhà nước.

Đối với 01 điện thoại Iphone 11 màu đen đã qua sử dụng, bên trong có lắp một sim vật lý, số thuê bao 0582178090, là tài sản hợp pháp của Tạ Quang M; 01 điện thoại di động Iphone 16 Promax bên trong có lắp một sim vật lý, số thuê bao 0984652750 (tình trạng điện thoại: Khoá màn hình) là tài sản hợp pháp của Nguyễn Thị C1. Xét cả 02 điện thoại di động này được các bị cáo M, C1 sử dụng vào hành vi phạm tội do vậy cần tịch thu, sung ngân sách nhà nước và tịch thu, tiêu huỷ 02 sim điện thoại vật lý do không còn giá trị.

+ Đối với số tiền 4.500.000 đồng mà T2, M sử dụng để mua ma túy của C1; do Nguyễn Thị C1 quản lý và chưa nộp lại vì vậy cần truy thu buộc C3 nộp số tiền này để sung ngân sách nhà nước.

+ Đối với 1.400.000 đồng thu của Tạ Quang M. Xét là tiền M lao động mà có, không liên quan đến hành vi phạm tội do vậy trả lại cho M nhưng được giữ lại để đảm bảo công tác thi hành án dân sự.

+ Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave alpha, biển số: 90AC-076.50 mà T2 dùng chở M đi mua bán trái phép chất ma túy. Quá trình điều tra đã xác định chiếc xe là tài sản hợp pháp của chị Trần Thị H, sinh năm 1988, nơi cư trú: Thôn B P, xã N, tỉnh Ninh Bình (là mẹ của Tạ Duy T2). Ngày 04/03/2026, T2 mượn chiếc xe trên làm phương tiện đi lại và chị H không biết việc T2 sử dụng chiếc xe để đi mua, bán trái phép chất ma túy. Cơ quan CSĐT đã trả lại chiếc xe mô tô biển số: 90AC-076.50 và giấy chứng nhận đăng ký xe cho chị H là phù hợp.

+ Đối với 01 điện thoại Iphone 11 màu tím đã qua sử dụng, bên trong có lắp một sim vật lý, số thuê bao 0385655327, là tài sản hợp pháp của Tạ Duy T2 sử dụng để liên lạc thỏa thuận việc mua bán chất ma túy. Do tại thời điểm ngày 04/3/2026 thì T2 là người chưa thành niên nên đã tách việc xử lý trách nhiệm hình sự đối với T2 bằng một vụ án khác. Chiếc điện thoại được xem xét, xử lý trong vụ án mua bán trái phép chất ma túy đối với T2.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định.

[8] Về các tình tiết khác liên quan đến vụ án:

* Đối với hành vi sử dụng chất ma túy của M tại khu vực nghĩa trang thuộc thôn A P, xã N, tỉnh Ninh Bình trong ngày 04/03/2026. Xét bị cáo M không thuộc diện người quy định tại khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự nên hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của M không đủ yếu tố cấu thành tội "Sử dụng trái phép chất ma túy". Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh N đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Tạ Quang M về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự", bằng hình thức phạt tiền, mức phạt 1.250.000 đồng, quy định tại khoản 1 Điều 30 Nghị định 282/2025/NĐ-CP ngày 30/10/2025 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng, chống bạo lực gia đình là phù hợp với quy định.

Đối với người sử dụng tài khoản ngân hàng MB số tài khoản 06987868 mang tên "NGUYEN VAN HUNG": Cơ quan điều tra đã tiến hành làm việc với anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1997, trú tại thôn C, xã Đ, tỉnh Hà Nam nay là tổ dân phố số C, phường L, tỉnh Ninh Bình là người sử dụng tài khoản ngân hàng trên chuyển khoản 02 lần đến tài khoản của Tạ Duy T2. Tại Cơ quan điều tra anh H1 khai: Ngày 04/3/2026, khi đang ngồi uống nước tại quán trà đá ở bờ sông tại xã V, tỉnh Ninh Bình thì có một người thanh niên khoảng 25 tuổi mà anh H1 không quen biết đến nhờ anh chuyển khoản tới số tài khoản. Anh H1 cũng không nhớ tên vì người này đưa mã QR để chuyển khoản. Người này nhờ anh H1 chuyển khoản hai lần: lần thứ nhất là 1.000.000 đồng và lần thứ hai là 3.000.000 đồng, việc chuyển khoản cho người này anh H1 không được hưởng lợi gì, do người này nhờ nên anh H1 giúp và anh H1 không biết người này nhờ chuyển khoản với mục đích gì. Do đó, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý đối với Nguyễn Văn H1.

Đối với người đàn ông tên P: M khai chỉ biết người đó tên P, khoảng 20 tuổi trú tại xóm F P, xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam nay là thôn C P, xã N, tỉnh Ninh Bình. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, làm việc với Tạ Xuân P, sinh năm 2001, trú tại thôn C P, xã N. Quá trình làm việc P khai báo: P không quen biết và chưa từng gặp Tạ Quang M. Ngày 04/3/2026, sau khi đi làm công ty về thì chỉ ở nhà không đi đâu, không gặp gỡ ai, không có việc mua ma túy của ai, P không sử dụng, mua bán chất ma túy. Bản thân P không có tài khoản facebook messenger tên "Phương Con". Cơ quan điều tra đã tiến hành biện pháp nhận dạng giữa P và M; kết quả: P xác định không quen biết M, M cũng xác định P không phải là người đã đặt mua chất ma túy của M vào ngày 04/3/2026. Do đó, không đủ căn cứ để xác minh làm rõ người đàn ông tên P là ai để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với nguồn gốc chất ma túy: Nguyễn Thị C1 khai nhận đã tình cờ gặp và mua của một người thanh niên không quen biết ở chợ P1, xã L, tỉnh Ninh Bình (C1 không biết tên tuổi của người này là gì, ở đâu, người đó khoảng 35 đến 40 tuổi, dáng người cao gầy); C1 đã mua của người đó 36 viên ma túy với giá 2.500.000 đồng, thanh toàn tiền mặt. Ngoài lời khai của Nguyễn Thị C1 không có tài liệu nào khác nên không có căn cứ để xác minh làm rõ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm b khoản 2 và khoản 6 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58; Điều 47 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Tạ Quang M.

Áp dụng điểm b khoản 2 và khoản 6 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị C1.

Áp dụng khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội khoá 14.

1. Tuyên bố các bị cáo Tạ Quang M và Nguyễn Thị C1 phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

2. - Xử phạt bị cáo Tạ Quang M **09** (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 05/3/2026).

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị C1 **08** (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 07/3/2026).

3. Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền sung ngân sách nhà nước đối với bị cáo Tạ Quang M và bị cáo Nguyễn Thị C1; mỗi bị cáo 5.000.000 đồng. Các bị cáo có nghĩa vụ nộp tiền phạt tại Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình.

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ số ma túy còn lại sau giám định được đựng trong phong bì niêm phong có số 1280/KL-KTHS (QT01+QT02) của Phòng K Công an tỉnh N.

Tịch thu, sung ngân sách nhà nước: 02 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng. 01 điện thoại Iphone 11 màu đen đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Tạ Quang M. 01 điện thoại di động Iphone 16 Promax (tình trạng điện thoại: Khoá màn hình) thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị C1. Tịch thu, tiêu huỷ 02 sim điện thoại lắp trong 02 điện thoại bị tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Trả lại bị cáo Tạ Quang M 1.400.000 đồng nhưng được giữ lại để đảm bảo công tác thi hành án dân sự.

Vật chứng được xác định theo Biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định ngày 09/3/2026; Giấy nộp tiền ngày 20/4/2026, các Phiếu nhập kho vật chứng số 80/PNK ngày 18/3/2026, số 41/PNK và số 42/PNK cùng ngày 02/6/2026.

5. Truy thu; buộc bị cáo Nguyễn Thị C1 nộp sung ngân sách nhà nước 4.500.000 đồng.

6. Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Tạ Quang M, Nguyễn Thị C1; mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

Báo cho các bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- TAND tối cao (Vụ Giám đốc kiểm tra I);
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 6 - Ninh Bình;

- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Ninh Bình;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Ninh Bình
- Phòng THADS khu vực 6, tỉnh Ninh Bình;
- UBND xã Nam Xang và xã Lý Nhân, tỉnh Ninh Bình;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ và văn phòng.

Đặng Trần Anh Dũng